

Bản án số: 523/2018/DS-PT

Ngày: 25-5-2018

V/v “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Xuân;
2. Ông Hồ Minh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 113/2018/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1930/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Sái Văn S** – sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: 287/17 đường C1, Phường M1, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Văn phòng công chứng N.**

Địa chỉ trụ sở: 94 đường H, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà **Nguyễn Nguyệt H** – sinh năm – 1954; Chức vụ: Trưởng văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Trần Văn Đ** – sinh năm 1957 (Theo giấy ủy quyền số 424/CCNNH ngày 05/12/2017) (có mặt).

Địa chỉ: 57 đường N, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Nguyễn Thế T** – Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Sái Văn S và bị đơn Văn phòng công chứng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2017, bản tự khai ngày 05/8/2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Sái Văn S trình bày:

Do ông có nhu cầu về nhà ở vì vậy qua môi giới ông biết vợ chồng ông Trần Hồng M và bà Nguyễn Thị Thu V cần bán căn nhà số 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi xem nhà và giấy tờ chủ quyền đối với căn nhà trên thì ông đồng ý mua căn nhà trên của ông M và bà V. Vào ngày 17/11/2015 ông (bên mua nhà) và vợ chồng ông Trần Hồng M, bà Nguyễn Thị Thu V (bên bán nhà) đã ký kết hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số: 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 354326 do Ủy ban nhân dân Quận B2 cấp ngày 16/3/2015) với giá chuyển nhượng là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), hợp đồng được Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) công chứng vào ngày 17/11/2015 có số công chứng 08736, quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD do công chứng viên Trần Văn Đ thực hiện việc công chứng.

Sau khi công chứng xong hợp đồng mua bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà trên thì vào buổi chiều cùng ngày ông đã giao đủ số tiền mua căn nhà trên cho ông Trần Hồng M với số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Trong thời gian ông làm thủ tục đăng bộ sang tên đối với căn nhà trên thì ông mới nhận được thông báo của các cơ quan chức năng về việc những người tiến hành ký hợp đồng mua bán căn nhà trên đối với ông tại Văn phòng công chứng N là giả mạo. Ông Trần Hồng M và bà Nguyễn Thị Thu V là những người chủ sở hữu thật sự đã khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận S tuyên bố hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số: 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh có số công chứng 08736, quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2015 do Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) công chứng là vô hiệu. Vào ngày 17/5/2017 Tòa án nhân dân Quận S đã xét xử và ban hành bản án số 113/2017/DS-ST tuyên bố hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 08736, quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2015 do Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) công chứng là vô hiệu do bị lừa dối.

Văn phòng công chứng N đã không kiểm tra kỹ tính hợp pháp của hồ sơ trước khi công chứng nên đã gây thiệt hại cho ông từ việc mua bán căn nhà 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đây

tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2017 ông có yêu cầu Văn phòng công chứng N phải bồi thường cho ông các khoản như: tiền phí công chứng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ là 14.339.600 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) tiền mua nhà. Vào ngày 06/12/2017 ông đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Văn phòng công chứng N phải bồi thường khoản tiền phí công chứng: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ: 14.339.600 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng) nữa. Tại phiên tòa hôm nay ông vẫn đồng ý rút một phần yêu cầu khởi kiện này. Nay ông chỉ yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) phải bồi thường cho ông số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) là số tiền mà ông đã trả cho ông M, bà V (giả) để giao dịch mua bán căn nhà 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2 mà Văn phòng công chứng N đã công chứng vào ngày 17/11/2015, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tường trình ngày 13/11/2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Văn phòng công chứng N do ông Trần Văn Đ làm người đại diện theo ủy quyền, đồng thời ông Trần Văn Đ cũng là công chứng viên trực tiếp công chứng hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 08736 ngày 17/11/2015 trình bày:

Vào ngày 17/11/2015 ông Sái Văn S có đến Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) làm đơn yêu cầu công chứng hợp đồng mua bán căn nhà số 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trần Hồng M và bà Nguyễn Thị Thu V làm chủ sở hữu. Văn phòng công chứng N đã nhận đủ hồ sơ bản chính về việc công chứng hợp đồng mua bán căn nhà trên của ông S. Công chứng viên đã làm đúng các quy trình, đã kiểm tra, xem xét đối chiếu dấu vân tay bằng mắt thường, xem xét hình ảnh trên chứng minh nhân dân với người thật. Ngoài ra, khi đến công chứng chính ông S là người đã viết phiếu yêu cầu công chứng và cam kết tính trung thực của việc yêu cầu đồng thời người yêu cầu công chứng phải đảm bảo tính hợp pháp của hồ sơ yêu cầu công chứng. Việc ông Trần Hồng M, bà Nguyễn Thị Thu V là người giả mạo chủ sở hữu để ký hợp đồng mua bán nhà với ông S thì sau này Văn phòng công chứng N mới biết. Việc người bán đã giả mạo là chủ sở hữu thật sự là ngoài phạm vi xác minh của công chứng.

Nay ông Sái Văn S khởi kiện yêu cầu Văn phòng công chứng N phải bồi thường thiệt hại cho ông S số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) thì Văn phòng công chứng N không đồng ý bồi thường vì Văn phòng công chứng không có lỗi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn - Luật sư Nguyễn Thế T trình bày: Ông Sái Văn S là người trực tiếp giao dịch mua bán căn nhà 308/1/3 C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ông S giao dịch mua

nhà ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông S nhưng ông S đã không xác minh chủ sở hữu thật sự của căn nhà trên là ai. Nay xảy ra thiệt hại ông S lại đổ lỗi hết cho Văn phòng công chứng là không đúng, Văn phòng công chứng đã làm đúng quy trình thủ tục khi công chứng, hàng ngày công chứng viên phải công chứng rất nhiều hợp đồng và tiếp xúc với nhiều người, bên cạnh đó công chứng viên cũng không được trang bị những thiết bị máy móc chuyên dụng để phát hiện ra giấy tờ nào thật, giấy tờ nào giả mà chủ yếu công chứng viên chỉ dựa vào kinh nghiệm. Vì vậy, công chứng viên không thể nhận biết ai là người thật ai là người giả. Do vậy, trong trường hợp này Văn phòng công chứng N cũng như công chứng viên đã trực tiếp công chứng hợp đồng không có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 2, 4, 17, 38, 47 Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ Điều 604, khoản 1 Điều 605 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

I/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sái Văn S về việc không yêu cầu Văn phòng công chứng N phải bồi thường các khoản như: tiền phí công chứng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ là 14.339.600 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

II/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sái Văn S:

1/ Buộc Văn phòng công chứng N bồi thường thiệt hại cho ông Sái Văn S số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) từ việc công chứng hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với nhà, đất số 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh có số công chứng 08736, quyền số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2015 do Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) công chứng.

Phương thức thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về chi phí giám định:

- Ông Sái Văn S đã nộp đủ tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết.
- Văn phòng công chứng N phải trả lại cho ông Sái Văn S số tiền chi phí cho việc giám định chữ ký và chữ viết là: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)

3/ Kể từ ngày ông Sái Văn S có đơn yêu cầu thi hành án nếu Văn phòng công chứng N không thi hành trả các khoản tiền hoặc thi hành không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Văn phòng công chứng N còn phải trả cho ông S khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sái Văn S về việc yêu cầu Văn phòng công chứng N phải bồi thường thiệt hại đối với số tiền thiệt hại còn lại là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

IV/ Về án phí:

- Văn phòng công chứng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Ông Sái Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông S đã nộp là: 14.302.792 đồng (Mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027929 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S. Ông Sái Văn S còn phải nộp thêm: 697.208 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Ngày 09/02/2018 nguyên đơn ông Sái Văn S có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử lại vụ án buộc bị đơn Văn phòng công chứng N phải bồi thường cho ông đủ số tiền đã bỏ ra mua nhà là 600.000.000 đồng.

Ngày 12/02/2018, bị đơn Văn phòng công chứng N do trưởng văn phòng là bà Nguyễn Nguyệt H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành khởi tố vụ án hình sự liên quan đến các tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, hoặc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” để làm rõ hành vi của các đối tượng có liên quan. Đồng thời làm rõ sự cấu kết giữa các đương sự để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Văn phòng công chứng N.

Tại phiên tòa phúc thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thương lượng thỏa thuận được với nhau phương án giải quyết vụ án như sau: Bị đơn Văn phòng công chứng N có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Sái Văn S là nguyên đơn trong vụ án từ việc công chứng Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất số 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh có số công chứng 08736 quyển số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2015 do Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) công chứng, với tổng số tiền là 400.000.000 đồng để các bên đương sự giải quyết dứt điểm vụ việc tranh chấp.

Nguyên đơn ông Sái Văn S chấp nhận phương án giải quyết như đã nêu phần trên sau khi trực tiếp nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng do đại diện bị đơn bàn giao và đề nghị Tòa phúc thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm mỗi bên tự chịu theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm có nêu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự (nguyên đơn cùng bị đơn) đã tự đưa ra được phương án bồi thường thiệt hại, giải quyết xong hậu quả phát sinh; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự, các bên đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự trong vụ án đã tự thỏa thuận được với nhau về phương thức giải quyết vụ án với nội dung như đã được ghi nhận phần trên. Xét, sự thỏa thuận của các bên đương sự được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng ý chí mỗi bên, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Các bên đương sự cùng tự thỏa thuận được với nhau về mức án phí sơ, phúc thẩm phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 17, Điều 38, Điều 47 Luật Công chứng;

Áp dụng Điều 604, khoản 1 Điều 605 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

Bị đơn Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) đồng ý bồi thường cho ông Sái Văn S là nguyên đơn trong vụ án “Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng từ việc công chứng Hợp đồng chuyển nhượng nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất số 308/1/3 đường C2, Phường M2, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh có số công chứng 08736 quyển số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2015 do Văn phòng công chứng Quận S (nay là Văn phòng công chứng N) công chứng.

Nguyên đơn ông Sái Văn S chấp nhận phương án bồi thường trên; hai bên đã tiến hành giao nhận đủ số tiền như thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

2. Các phần quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp lý.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Sái Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp số tiền 14.302.792 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027929 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; ông S được nhận lại số tiền 4.302.792 đồng.

Bị đơn Văn phòng công chứng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Sái Văn S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được miễn trừ vào tiền tạm nộp án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0028816 ngày 09/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Văn phòng công chứng N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được miễn trừ vào tiền tạm nộp án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0028817 ngày 12/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND Quận S (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS Quận S (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang